CTCP Dược phẩm Trung ương CPC1 (UPCOM: DP1)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	35,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.3%	**8.5%**	**33.2%**

ROE 2023: **37.2%** | +/- YoY ▲ 18.4%

	Q1/24	QoQ	YoY
DT thuần	**506** tỷ VNĐ	▼ 118 ▼ 18.9%	▲ 12.0 ▲ 2.5%
LN gộp	**91.5** tỷ VNĐ	▼ 0.60 ▼ 0.7%	▲ 10.5 ▲ 12.9%
LN thuần	**44.8** tỷ VNĐ	▲ 3.20 ▲ 7.6%	▲ 4.40 ▲ 10.8%
LN sau thuế	**35.9** tỷ VNĐ	▲ 3.30 ▲ 10.0%	▲ 3.60 ▲ 11.0%

	2023	YoY
DT thuần	**2,158** tỷ VNĐ	▼ 1.00 ▼ 0.1%
LN gộp	**353** tỷ VNĐ	▲ 59.0 ▲ 20.2%
LN thuần	**145** tỷ VNĐ	▲ 79.8 ▲ 122%
LN sau thuế	**116** tỷ VNĐ	▲ 65.5 ▲ 130%

Kết quả kinh doanh

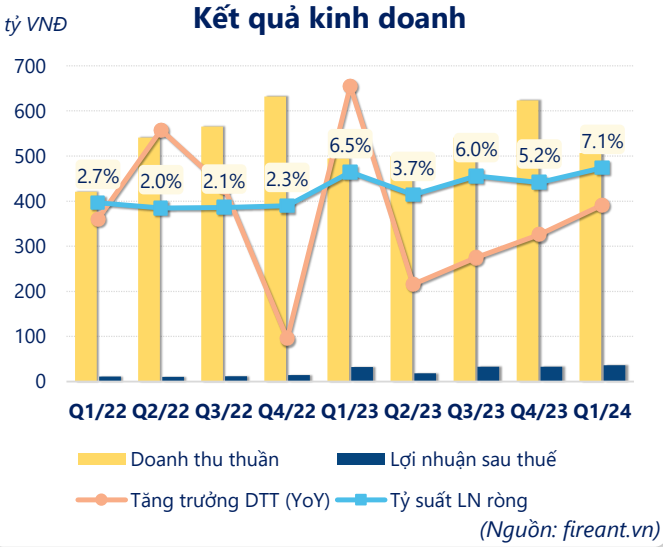

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

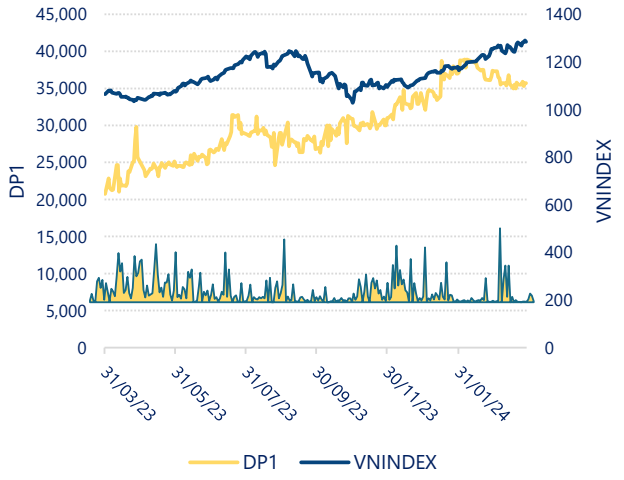

CTCP Dược phẩm Trung ương CPC1 (UPCOM: DP1)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

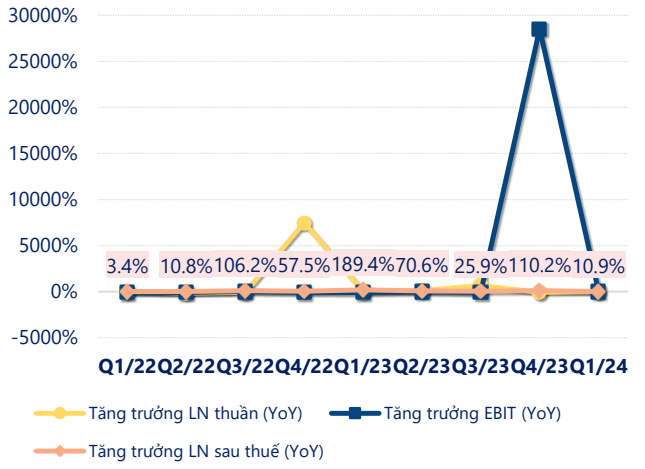

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

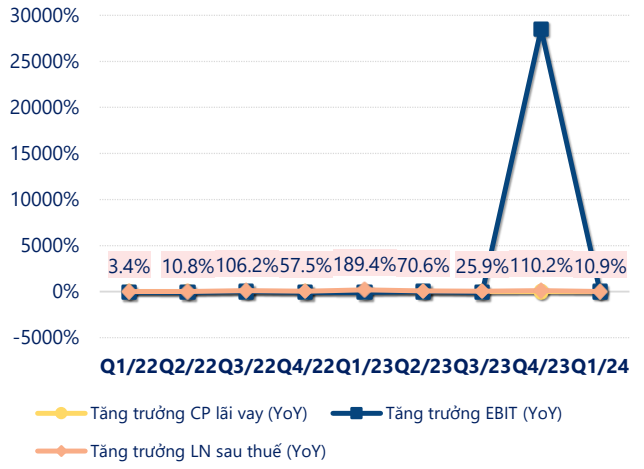

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

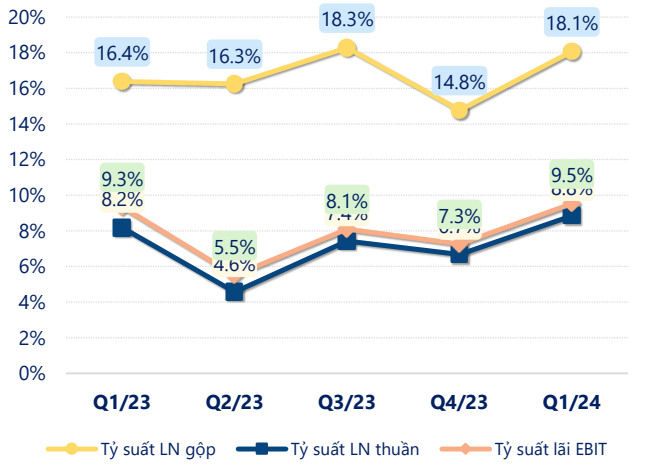

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

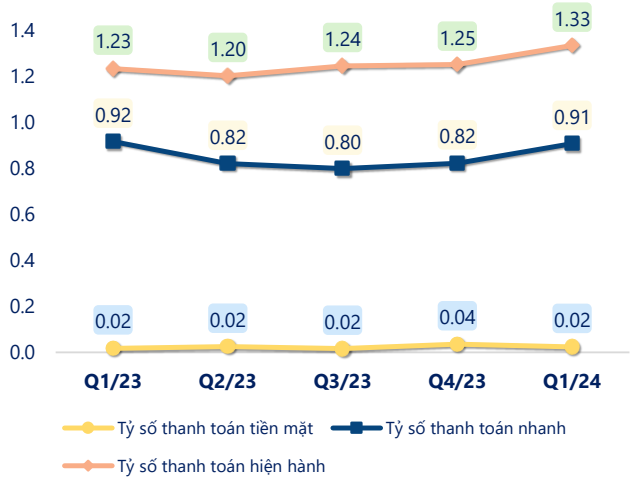

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

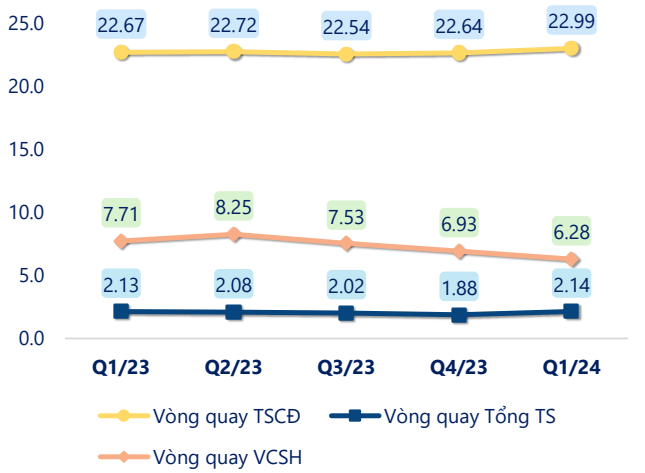

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

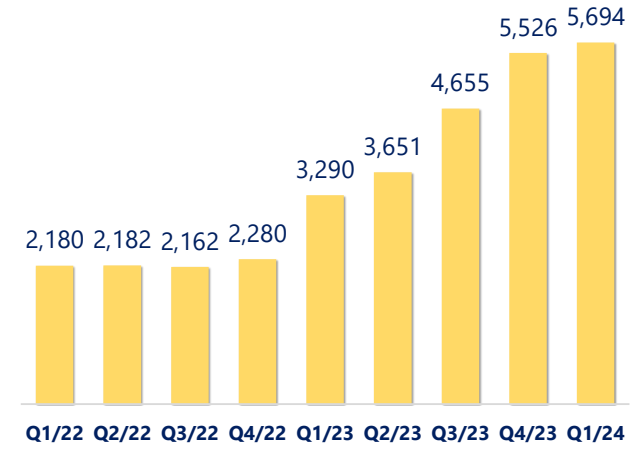

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dược phẩm Trung ương CPC1 (UPCOM: DP1)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**506**	**494**	**2.5%**	**2,158**	**2,159**	**-0.1%**
Giá vốn hàng bán	415	413	0.4%	1,805	1,866	-3.2%
Lợi nhuận gộp	91.5	81.0	12.9%	353	294	20.2%
Doanh thu HĐTC	2.98	2.02	47.4%	16.6	13.1	26.6%
Chi phí TC	11.9	6.54	82.2%	57.5	59.4	-3.1%
Chi phí lãi vay	3.37	5.75	-41.4%	17.8	20.7	-14.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	30.0	29.4	2.2%	131	146	-10.6%
Chi phí QLDN	**7.71**	**6.67**	**15.6%**	**36.4**	**36.0**	**1.2%**
LN thuần từ HĐKD	44.8	40.4	10.8%	145	65.2	122%
Lợi nhuận khác	**0.08**	**0.00**		**0.05**	**0.24**	**-80.3%**
LN trước thuế	44.9	40.4	11.0%	145	65.5	122%
Lợi nhuận sau thuế	**35.9**	**32.3**	**11.0%**	**116**	**50.5**	**130%**
LNST của CĐ cty mẹ	**35.9**	**32.3**	**11.0%**	**116**	**50.5**	**130%**

(Nguồn: fireant.vn)

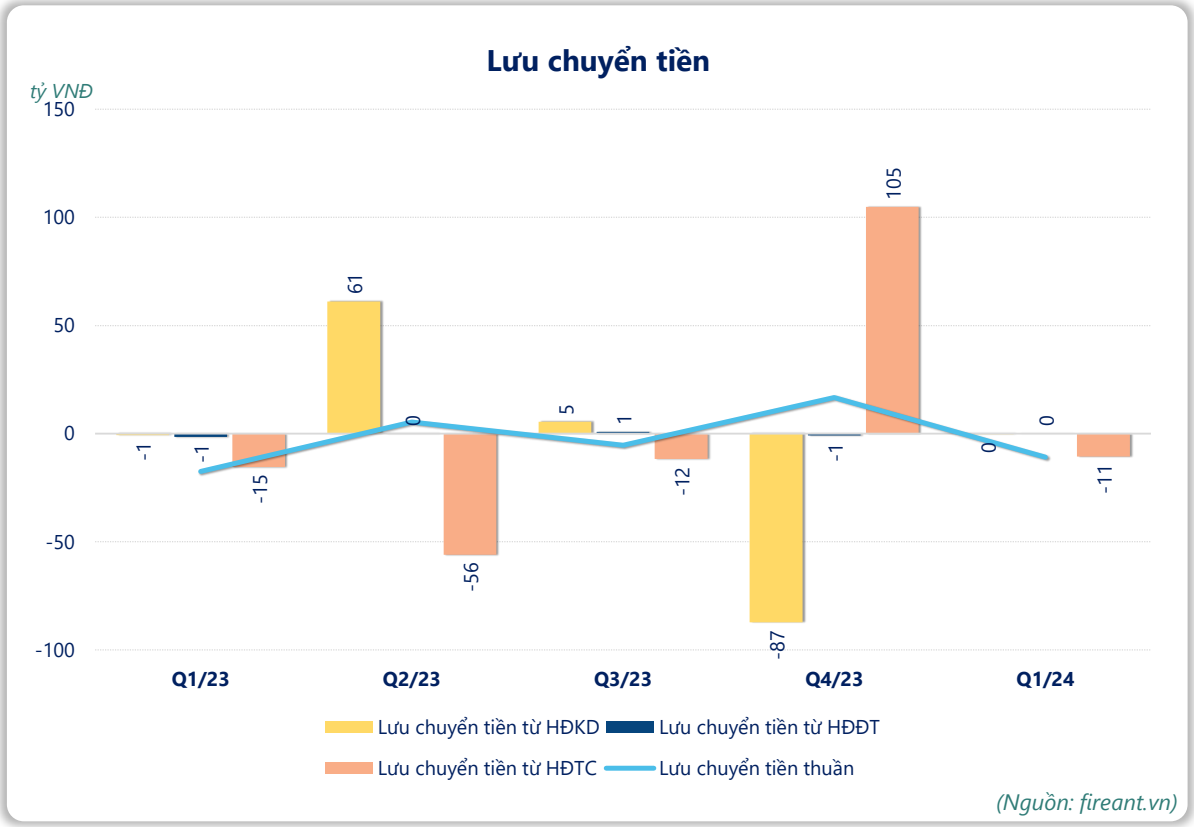

(Nguồn: fireant.vn)